|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**BAN XDQĐ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC** **CỦA GIẢNG VIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Về việc xây dựng Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ hữu**

**Trường Đại học Luật Hà Nội**

Thực hiện quy định của Luật Giáo dục Đại học ngày 18/06/2012; Luật sửa đổi, bổ sung ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội, Ban Xây dựng Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội xin báo cáo Ban Giám hiệu Dự thảo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ hữu Trường Đại học Luật Hà Nội với những nội dung cơ bản sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA GIẢNG VIÊN CƠ HỮU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**1. Sự cần thiết**

Ngày 30 tháng 6 năm 2016, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội đã ký Quyết định số 1949/QĐ-ĐHLHN về việc ban hành quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội. Quy định này sau đó được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1909/QĐ-ĐHLHN ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội. Tuy nhiên, từ năm 2019 đến nay, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học và Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập lần lượt được ban hành và có hiệu lực.

Bên cạnh đó, từ năm 2021, Trường Đại học Luật Hà Nội là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, tiến tới tự chủ trong quản trị đại học, trong bối cảnh Nhà trường đang phấn đấu thực hiện thắng lợi Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 05/4/2013 phê duyệt Đề án tổng thể *“Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”* và *Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội đến năm 2030, trong đó* ***xác định mục tiêu xây dựng Trường thành cơ sở giáo dục định hướng nghiên cứu (đáp ứng các điều kiện, tiêu chí theo quy định)****.* Vì vậy, Quy định về chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội phải có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của Trường cũng như phù hợp và khớp nối với chiến lược phát triển của Trường trên cơ sở kế thừa, điều chỉnh các quy định hiện hành.

**2. Cơ sở pháp lý ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ hữu Trường Đại học Luật Hà Nội**

Dự thảo Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:

- Luật Giáo dục Đại học ngày 18.06.2012; Luật sửa đổi, bổ sung ngày 19.11.2018;

- Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

- Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

- Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

- Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 3776/NQ-HĐTĐHLHN ngày 23/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội;

- Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội đến năm 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 3778/NQ-HĐTĐHLHN ngày 23/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN CƠ HỮU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

1. **Mục đích**

Việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội nhằm hoàn thiện thể chế, làm căn cứ để Hiệu trưởng phân công, bố trí, sử dụng, nâng cao chất lượng và hiệu quả lao động đối với giảng viên; cân đối số lượng người làm việc phù hợp với giờ giảng cho từng bộ môn, đơn vị thuộc Trường; đánh giá, xếp loại giảng viên hằng năm và đảm bảo tính công khai, công bằng, dân chủ trong việc thực hiện chế độ, chính sách, quyền và nghĩa vụ của giảng viên.

1. **Quan điểm chỉ đạo**

a) Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Luật Giáo dục Đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Cụ thể hóa quy định pháp luật trong việc hoàn thiện thể chế quản lý tại Trường Đại học Luật Hà Nội, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống văn bản nội bộ của Trường Đại học Luật Hà.

c) Kế thừa những quy định về chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội đã và đang thực hiện; quy định những nội dung chưa được điều chỉnh trên cơ sở quy định pháp luật.

d) Bảo đảm căn cứ thực hiện tính minh bạch, hiệu quả trong quá trình quản lý đội ngũ giảng viên của Nhà trường.

e) Tiêu chuẩn hóa một số thước đo về nhiệm vụ đối với đội ngũ giảng viên của Trường nhằm hướng tới xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành trường đại học định hướng nghiên cứu theo Chiến lược phát triển Trường đến năm 2030.

**III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN CƠ HỮU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2020 của Trường Đại học Luật Hà Nội, Hiệu trưởng đã ký Quyết định số 3770/QĐ-ĐHLHN ngày 23/10/2020 và Quyết định số 4451/QĐ-ĐHLHN ngày 27/11/2020 về việc thành lập và bổ sung thành viên Ban xây dựng quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội do Phó Hiệu trưởng Lê Đình Nghị làm Trưởng Ban, đơn vị đầu mối là Phòng Tổ chức cán bộ. Theo đó, Ban gồm 23 thành viên là đại diện lãnh đạo các Khoa chuyên môn, Bộ môn trực thuộc Trường, Phân hiệu, Viện và Trung tâm có viên chức giảng dạy, đại diện lãnh đạo các đơn vị quản lý đào tạo, tài chính thuộc Trường.

Quá trình soạn thảo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội được khái lược và thể hiện thông qua từng sản phẩm cụ thể:

* Phiên 1: Ngày 24/11/2020, Ban xây dựng quy định chế độ làm việc của giảng viên họp phiên đầu tiên. Nội dung cơ bản: Phân công nhiệm vụ, xác định nguyên tắc xây dựng quy định chế độ làm việc của giảng viên, thống nhất cấu trúc của bản quy định trên cơ sở Dự thảo 1, xác định thời điểm hợp phiên tiếp theo và yêu cầu kết quả công việc của phiên 1.

Ngoài ra, thường trực của Ban và Trưởng ban cũng gợi ý và triển khai tham khảo quy định về chế độ làm việc của giảng viên của một số cơ sở giáo dục đại học khác.

*Thể hiện sản phẩm:* Hệ thống tài liệu tham khảo, văn bản pháp luật liên quan, đánh giá các nhóm quy định chung cần sửa đổi, bổ sung, cập nhật theo quy định của pháp luật, Dự thảo 1.

* Phiên 2: Ngày 02/12/2020. Nội dung cơ bản: Thảo luận, thống nhất một số vấn đề cơ bản liên quan đến định mức giờ giảng và giờ nghiên cứu khoa học đối với từng hạng giảng viên, các hệ số quy mô lớp, hệ số giảng dạy các hệ... và yêu cầu chi tiết cho Dự thảo trong phiên họp tiếp theo.

*Thể hiện sản phẩm:* Dự thảo 2, ý kiến của các thành viên Ban soạn thảo.

* Phiên 3: Ngày 15/01/2021. Nội dung cơ bản: Thảo luận chủ yếu về tính hợp lý của các gói lựa chọn giờ giảng, giờ nghiên cứu khoa học đối với các chức danh nghề nghiệp giảng viên

*Thể hiện sản phẩm:* Dự thảo 2, Phụ lục, ý kiến của các thành viên tham gia phiên họp.

- Ngày 01/02/2021, Thường trực Ban soạn thảo (Phòng Tổ chức cán bộ) đã báo cáo, xin ý kiến Ban Giám hiệu về định hướng xây dựng Dự thảo Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội.

*Thể hiện sản phẩm:* Dự thảo 3, kết luận của Hiệu trưởng, xác định thời gian lấy ý kiến của các đơn vị thuộc Trường.

- Ngày 10/5/2021, Ban soạn thảo đã gửi xin ý kiến về Dự thảo quy định chế độ làm việc của giảng viên tới 26 đơn vị thuộc Trường. Thời gian góp ý từ ngày 10-12/5/2021.

*Thể hiện sản phẩm:* Dự thảo 4 (lấy ý kiến các đơn vị)

- Phiên 4: Ngày 20/5/2021. Ban soạn thảo nghe và thảo luận về các vấn đề trọng tâm tổng hợp từ ý kiến đóng góp của các đơn vị thuộc Trường. Tính đến 11h00 ngày 20/5/2021, Ban soạn thảo nhận được ý kiến phản hồi từ 14 đơn vị thuộc Trường với 275 ý kiến đóng góp. Ngày 26/5/2021, Thường trực Ban đã báo cáo Phó Hiệu trưởng Lê Đình Nghị, Trưởng ban về nội dung và định hướng giải trình, tiếp thu hoàn thiện Dự thảo.

*Thể hiện sản phẩm:* Bản tổng hợp ý kiến đóng góp của các đơn vị thuộc Trường. Kết thúc phiên họp, thường trực Ban tiếp thu ý kiến của các thành viên trong Ban, tinh chỉnh và xây dựng Dự thảo 5 trình xin ý kiến Ban Giám hiệu.

- Ngày 27/5/2021, Thường trực Ban soạn thảo (Phòng Tổ chức cán bộ) đã báo cáo, xin ý kiến Ban Giám hiệu về quá trình lấy ý kiến các đơn vị thuộc Trường, tổng hợp ý kiến đóng góp và xin ý kiến Ban Giám hiệu định hướng đối với các vấn đề còn nhiều ý kiến trái chiều.

*Thể hiện sản phẩm:* Báo cáo của Ban, Dự thảo 5, Bảng tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị và giải trình tiếp thu của Ban.

- Ngày 04/6/2021, trên cơ sở Kết luận của Hiệu trưởng tại cuộc họp ban Giám hiệu ngày 27/5/2021, Thường trực Ban đã tổng hợp các vấn đề cần thảo luận, chuyển tất cả các thành viên của Ban nghiên cứu, cho ý kiến.

*Thể hiện sản phẩm:* Báo cáo của Thường trực Ban, tổng hợp ý kiến đóng góp của các thành viên thuộc Ban.

- Ngày 08/6/2021, trên cơ sở ý kiến của các thành viên thuộc Ban, Thường trực Ban đã chỉnh lý Dự thảo, báo cáo Ban Giám hiệu cho ý kiến trước khi lấy ý kiến trưởng các đơn vị thuộc Trường.

*Thể hiện sản phẩm:* Báo cáo của Thường trực Ban, Dự thảo 6, Bảng so sáng các quy định hiện hành – dự thảo quy định mới.

**IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA GIẢNG VIÊN CƠ HỮU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

Dự thảo Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội gồm 4 Chương, 14 Điều, trong đó:

Chương 1. Những quy định chung, gồm 2 điều (Điều 1 và Điều 2) quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; mục đích.

Chương 2. Nhiệm vụ của các chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy gồm 4 điều (từ Điều 3 đến Điều 6), quy định về nhiệm vụ của các chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy, nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác của viên chức giảng dạy.

Chương 3. Quy định về thời gian làm việc của giảng viên, gồm 6 Điều (từ Điều 7 đến Điều 12) quy định về thời gian làm việc; giờ chuẩn giảng dạy và quy đổi ra giờ chuẩn giảng dạy; thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; việc thực hiện các nhiệm vụ khác của giảng viên; Định mức giờ làm việc đối với giảng viên được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm các công tác quản lý, công tác đảng, đoàn thể và điều khoản áp dụng.

Chương 4. Tổ chức thực hiện, gồm 2 Điều (Điều 13 và Điều 14).

**V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VÀ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN**

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến đóng góp của các đơn vị thuộc Trường, ý kiến của Ban Giám hiệu tại các cuộc họp, Ban đã tiếp thu, giải trình các ý kiến. Dự thảo cơ bản tiếp thu kinh nghiệm và quy định hiện hành của Trường hiện nay về Quy định chế độ làm việc của giảng viên; có điều chỉnh những nội dung mới phù hợp với quy định của Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội đến năm 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 3778/NQ-HĐTĐHLHN ngày 23/10/2020 của Hội đồng Trường Đại học Luật Hà Nội.

 Trong quá trình tiếp thu ý kiến để hoàn thiện Dự thảo, các vấn đề cần xin ý kiến Hội nghị tập trung vào các nội dung sau đây:

**1 Đối với quy định tại Điều 3 Nhiệm vụ của các chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy:**

Tại Dự thảo gửi lấy ý kiến các đơn vị ngày 10/5/2021, Khoản 1 Điều 3 Quy định về Nhiệm vụ của các chức danh nghề nghiệp giảng viên được thiết kế như sau: *“Nhiệm vụ của các chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc của Trường”*; ở phần sau của Điều này cơ bản trích lại các nội dung của văn bản, có chỉnh lý cho phù hợp với Trường và bổ sung nội dung: ***Giảng viên chính, giảng viên cao cấp phải có khả năng đảm nhiệm, tham gia giảng dạy tất cả các học phần, môn học do bộ môn phụ trách.***

Qua phiên họp báo cáo Ban Giám hiệu và sau đó các thành viên của Ban tiếp tục trao đổi, Ban thống nhất ghi nhận theo hướng này. Tuy nhiên, việc triển khai phân công giảng dạy trên thực tế tùy thuộc vào từng Bộ môn, cân đối nguồn nhân lực và năng lực của từng giảng viên.

**2. Đối với việc phân nhóm các hoạt động của giảng viên thành: Giảng dạy, nghiên cứu khoa học và làm việc khác**

Các nhóm nhiệm vụ của giảng viên gồm có Giảng dạy, Nghiên cứu khoa học, Làm công việc khác. Trên cơ sở ý kiến góp ý từ các đơn vị kết luận của Ban Giám hiệu, Ban thống nhất về cơ bản giữ nguyên theo quy định hiện nay; chỉ bổ sung các hoạt động phát sinh phù hợp với lĩnh vực ở cả phần này và phần công việc được quy đổi. Ban đã nghiên cứu, tiếp thu, điều chỉnh nội dung về *tham gia Hội đồng tư vấn đề cương và tài chính của các đề tài khoa học; tham gia hoạt động đánh giá kết quả làm việc của sinh viên từ* Điều 10 sang nhóm giờ nghiên cứu khoa học; chuyển nội dung làm việc khác: Tham gia duyệt đề tài luận văn thạc sĩ, hội đồng góp ý đề cương luận án tiến sĩ sang hoạt động giảng dạy.

1. **Đối với quy định về định mức giờ làm việc của giảng viên tại Điều 7:**

Theo quy định Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT, Điều 5. Quy định về giờ chuẩn giảng dạy và quy đổi ra giờ chuẩn “*1. Quy định về giờ chuẩn giảng dạy*

*a) Giờ chuẩn giảng dạy (sau đây gọi chung là giờ chuẩn) là đơn vị thời gian quy đổi để thực hiện một công việc tương đương cho một tiết giảng lý thuyết trình độ cao đẳng, đại học trực tiếp trên lớp theo niên chế, bao gồm thời gian lao động cần thiết trước, trong và sau tiết giảng;*

*b) Định mức giờ chuẩn cho giảng viên trong một năm học là 270 giờ chuẩn; trong đó, giờ chuẩn trực tiếp trên lớp chiếm tối thiểu 50% định mức quy định.”*

Quy định tại Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT, Điều 3. Thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và định mức giờ chuẩn giảng dạy *“1. Thời gian làm việc của giảng viên trong năm học là 44 tuần (tương đương 1.760 giờ hành chính) để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác, được xác định theo năm học sau khi trừ số ngày nghỉ theo quy định.*

*4. Định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên trong một năm học được quy định từ 200 đến 350 giờ chuẩn giảng dạy (tương đương từ 600 đến 1.050 giờ hành chính); trong đó, giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp (hoặc giảng dạy trực tuyến) phải đảm bảo tối thiểu 50% định mức quy định. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học căn cứ mục tiêu, chiến lược phát triển của đơn vị; đặc thù của môn học, ngành học và điều kiện cụ thể của đơn vị để quyết định định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên trong một năm học cho phù hợp.*

Theo quy định hiện nay, Trường đang áp dụng như sau:

*1. Thời gian làm việc của giảng viên thực hiện theo chế độ mỗi tuần làm việc 40 giờ và được xác định theo năm học.*

*2. Tổng quỹ thời gian làm việc của giảng viên trong một năm học để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác trong Trường là 1760 giờ sau khi trừ số ngày nghỉ theo quy định.*

*3. Tổng quỹ thời gian này được phân chia theo chức danh giảng viên và cho từng nhiệm vụ, cụ thể như sau:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  Chức danhNhiệm vụ | GV(hạng III) | GVC(hạng II) | GVCC(hạng I) |
| Giảng dạy  | 810 giờ | 810 giờ | 810 giờ |
| Nghiên cứu khoa học  | 600 giờ | 700 giờ | 800 giờ |
| Thực hiện các nhiệm vụ khác  | 350 giờ | 250 giờ | 150 giờ |
| **Tổng cộng** | **1760 giờ** | **1760 giờ** | **1760 giờ** |

Tại Dự thảo gửi lấy ý kiến các đơn vị ngày 10/5/2021, Ban xây dựng quy định này theo hướng thiết kế các gói lựa chọn (lựa chọn ưu tiên giảng dạy, lựa chọn cân đối nhiệm vụ và lựa chọn ưu tiên nghiên cứu khoa học) với định mức giờ giảng dạy, giờ nghiên cứu khoa học và giờ làm việc khác khác nhau ở từng lựa chọn và ở từng chức danh nghề nghiệp giảng viên.

Trên cơ sở ý kiến của Ban Giám hiệu, qua thảo luận, thống nhất, Ban cho rằng quy định áp dụng chung cho các chức danh giảng viên cần phải gắn với việc thực hiện ***Chiến lược phát triển thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu*** trong đó:

* Giảng viên cao cấp/GS,PGS cần ưu tiên tập trung vào các hoạt động nghiên cứu, bên cạnh giảng dạy vì thế xây dựng: Định mức giảng dạy ít, Định mức nghiên cứu cao, định mức làm việc khác ít.
* Giảng viên chính: Định mức giảng dạy trung bình/hợp lý, Định mức nghiên cứu cao, Định mức giờ làm việc khác vừa phải
* Giảng viên: Định mức giảng dạy cao, Định mức nghiên cứu vừa phải, Định mức giờ làm việc khác phù hợp

Ban đã nghiên cứ và xây dựng quy định về định mức làm việc của giảng viên tương ứng với các hạng chức danh nghề nghiệp như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  Chức danhNhiệm vụ | Giảng viên(hạng III) | Giảng viên chính(hạng II) | Giảng viêncao cấp(hạng I) |
| Giảng dạy  | 900 giờ(300 giờ chuẩn) | 810 giờ(270 giờ chuẩn) | 660 giờ(220 giờ chuẩn) |
| Nghiên cứu khoa học  | 600 giờ | 800 giờ | 1000 giờ |
| Thực hiện các nhiệm vụ khác | 260 giờ | 150 giờ | 100 giờ |
| **Tổng cộng** | **1760 giờ** | **1760 giờ** | **1760 giờ** |

Ban đánh giá tác động khi thực hiện theo quy định này như sau:

* Đối với nhóm Giảng viên (hạng III): Định mức giảng dạy tăng 30 giờ chuẩn (11,1%), định mức giờ nghiên cứu khoa học giữ nguyên so với quy định cũ. Nếu áp dụng quy định này, tỉ lệ số giờ giảng vượt hàng năm sẽ giảm do quy định này tác động đến đa số giảng viên thuộc Trường (202 viên chức giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên - chiếm tỉ lệ 65.4%); ngoài ra định mức thanh toán giảng vượt giờ/giờ giảng của giảng viên cũng sẽ giảm tương ứng khoảng 11,1%.
* Đối với nhóm Giảng viên chính (hạng II): số lượng 67 người (chiếm 21.7%): Định mức giờ giảng dạy không thay đổi, định mức giờ nghiên cứu khoa học tăng 100 giờ. Quy định này tác động đến 67 viên chức giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (chiếm 21.7%).
* Đối với nhóm Giảng viên cao cấp (hạng I): Định mức giờ giảng giảm 50 giờ chuẩn (18.5%), định mức giờ nghiên cứu khoa học tăng 200 giờ (25%) so với quy định cũ. Quy định này tác động tới 40 viên chức giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (chiếm 12.9%). Đây là đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn sâu nên ưu tiên tập trung vào công tác nghiên cứu. Tuy nhiên, nếu áp dụng quy định này, tỉ lệ giờ giảng vượt của nhóm này sẽ tăng cao (nếu đối chiếu theo kết quả kê khai giờ làm việc của giảng viên các năm gần đây); kèm với đó là định mức thanh toán giảng vượt giờ/giờ giảng của giảng viên sẽ tăng 18.5%.

Gắn với việc phân tích như vậy, Ban có phương án đưa ra quy định về sản phẩm khoa học tối thiểu gắn với từng nhiệm vụ (*đã thể hiện tại Dự thảo Quy chế)*

Bên cạnh đó, Dự thảo cũng quy định mới liên quan đến giảm trừ giờ nghiên cứu khoa học đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, đảng, đoàn thể. Theo đó, tinh thần chung là chỉ giảm trừ giờ nghiên cứu khoa học đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp Phòng trở lên, và viên chức giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên nhưng làm việc theo chế độ hành chính (theo vị trí việc làm, để tập trung thực hiện tốt chức trách quản lý), tỉ lệ giảm trừ giờ nghiên cứu khoa học bằng 50% so với tỉ lệ giảm trừ giờ giảng. Các viên chức khác không giữ chức vụ lãnh đạo thì chỉ giảm trừ giờ giảng theo quy định tại Thông tư, không giảm trừ giờ nghiên cứu khoa học. Điều này sẽ góp phần tăng kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của toàn trường, tiến tới xây dựng Trường theo định hướng nghiên cứu.

Đồng thời, Ban cũng đề xuất phương án đưa ra quy định: Đối với giảng viên, giảng viên chính: **Trước khi bắt đầu năm học** có thể **đăng ký với Hiệu trưởng để làm việc theo chế độ quy định đối với chức danh nghề nghiệp giảng viên cao hơn** (ưu tiên hướng nghiên cứu); không cho phép giảng viên có chức danh nghề nghiệp cao thực hiện theo mức quy định cho chức danh nghề nghiệp thấp hơn. Việc đăng ký này phải được Hiệu trưởng phê duyệt theo các căn cứ nêu trên.

**4. Đối với các hệ số quy đổi giờ giảng tại Điều 8:** Về cơ bản, Ban Giám hiệu định hướng giữ nguyên theo quy định hiện hành, trong đó, đối với các hệ số còn nhiều ý kiến khác nhau từ các đơn vị thuộc Trường, Ban thống nhất ý đưa ra đề xuất như sau:

* Bổ sung hệ số giảng dạy một tiết lý thuyết, thảo luận trực tuyến trình độ đại học được tính bằng 1.1 giờ chuẩn giảng dạy.
* Đối với Hệ số quy mô lớp:

+ 80 sinh viên, học viên: 1,0.

+ Từ 81 đến 120 sinh viên, học viên: 1,2.

+ Từ 121 đến 160 sinh viên, học viên: 1,4.

***Bổ sung thêm hệ số quy mô:***

***+ Từ 161 sinh viên, học viên trở lên: 1,5***

Bên cạnh đó, đề nghị vẫn thanh toán các lớp ghép (số lượng sinh viên trên 180) như hiện nay.

* Đối với Hệ số giảng dạy trình độ thạc sĩ, tiến sĩ: giữ nguyên như quy định hiện hành (1.8 – 2.0)
* Đối với hệ số giảng dạy tại địa phương (không áp dụng cho các lớp giảng dạy trực tuyến):

 + Các lớp tổ chức ngoài thành phố Hà Nội: 1.2

 + Các lớp tổ chức tại cơ sở 2 Bắc Ninh: 1.5

 + Các lớp giảng dạy trình độ đại học tại Phân hiệu do giảng viên tại cơ sở chính đảm nhiệm (không gồm có các giảng viên tại Phân hiệu): 1.8 (quy định này nhằm mục đích khuyến khích giảng viên vào Phân hiệu giảng dạy)

 + Ban đề xuất áp dụng hệ số giảng dạy tại địa phương (hệ số 1.2) đối với các lớp trong nội thành Hà Nội có khoảng cách trên 10 km (tính từ Trường Đại học Luật Hà Nội), tuy nhiên qua khảo sát thực tế hiện Trường không có các lớp liên kết đào tạo ở các vị trí này.

* Đối với hệ số giảng dạy ngoài giờ:

Hiện nay theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 08/2021/TT-BGDDT về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học: *“Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy trong khoảng từ 06 giờ đến 20 giờ các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7; thời gian tổ chức những hoạt động đặc thù của chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định của cơ sở đào tạo.”*

Tuy nhiên, Ban đề xuất giữ nguyên như quy định hiện đang áp dụng: *“Hệ số giảng dạy ngoài giờ được áp dụng đối với các giờ giảng lý thuyết và thảo luận được tổ chức vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật: 1.2”*

Đối với các lớp giảng dạy vào buổi tối, Ban Giám hiệu thống nhất không bổ sung, vấn đề này cũng đã được thống nhất từ các lần ban hành Quy chế trước.

* Giữ nguyên Hệ số giảng dạy chuyên môn bằng tiếng nước ngoài (2.0). Bổ sung hệ số giảng dạy tiếng Anh pháp lý: 2.0
* Đối với Giảng dạy chất lượng cao, Chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài: Đây là quy định mới nhằm tính gộp toàn bộ các hoạt động giảng dạy của Trường trong quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, trước đây các giờ giảng này cùng học kỳ phụ được tính thanh toán riêng, không gộp vào thanh toán vượt giờ. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, việc giảng dạy các chương trình này phải quy đổi ra giờ giảng để tính vào định mức làm việc và chi trả vượt giờ; hệ số áp dụng là 2.0; bên cạnh đó Nhà trường đã giao Phòng Tài chính – Kế toán xây dựng phương án hỗ trợ thêm cho giảng viên tham gia giảng dạy chương trình này phù hợp với quy định.
* Ban đề xuất bổ sung hệ số giảng dạy thông qua trải nghiệm thực tế, thực hành, diễn án: hệ số 1.5 theo ý kiến của Phó Hiệu trưởng Lê Đình Nghị để phù hợp với các nội dung đào tạo trong thời gian tới.

Đối với các hoạt động chuyên môn khác được quy đổi thời gian thực hiện ra giờ chuẩn giảng dạy; các các nhiệm vụ đã có kinh phí hỗ trợ thù lao từ các nguồn kinh phí khác thì không thực hiện quy đổi thời gian thực hiện nhiệm vụ ra giờ chuẩn giảng dạy; tuy nhiên, các nhiệm vụ này được xem xét tính vào tổng định mức giờ chuẩn giảng dạy để đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trong năm đối với giảng viên không vượt định mức lao động: về cơ bản giữ nguyên như quy định hiện hành, có nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến liên quan đến việc bổ sung định mức cho các hoạt động thực hiện bằng tiếng Anh; chỉnh lý các vấn đề về kỹ thuật trên cơ sở ý kiến đóng góp của các đơn vị và kết luận của Ban Giám hiệu.

 **5. Đối với quy định về thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:**

***5.1. Về mức quy đổi ra giờ nghiên cứu khoa học đối với các sản phẩm cụ thể:***

Phương hướng: Cơ bản giữ nguyên như các mức quy đổi hiện nay nếu quá trình thực hiện không phát sinh vấn đề hoặc có vấn đề tồn tại, hạn chế; bổ sung mới **một số hoạt động khoa học mới** phát sinh trong công tác tổ chức các hoạt động khoa học công nghệ của Trường (theo đề xuất của Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí như Hội thảo cấp quốc gia, sách, tài liệu được xuất bản từ công trình đã được tính…); có sự phân loại giữa các công trình khoa học như:

* **Công bố quốc tế:**

*+ Bài nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học quốc tế trong danh mục ISI: 1000 giờ/bài, trong danh mục Scopus: 800 giờ/bài;*

*+ Bài nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học quốc tế khác (có phản biện độc lập) : 500 giờ/bài;*

*+ Bài thông tin: 200 giờ/bài.*

* **Bài đăng tạp chí trong nước:** Phân loại ưu tiên Tạp chí Luật học; tạp chí 1.0 điểm, 0.5 điểm, 0.25 điểm và tạp chí khác, cụ thể:

*+ Bài nghiên cứu đăng trên Tạp chí Luật học: 450 giờ/bài.*

*+ Bài nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học trong nước theo danh mục của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước được tính tối 0 - 1,0 điểm: 400 giờ/bài;*

*+ Bài nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học trong nước khác theo danh mục của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước được tính 0 - 0,75 điểm: 350 giờ/bài;*

*+ Bài nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học trong nước theo danh mục của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước được tính 0 - 0,5 điểm: 300 giờ/bài;*

*+ Bài nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học trong nước theo danh mục của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước được tính tối đa 0 - 0,25 điểm: 250 giờ/bài;*

**Chi tiết thể hiện trong Dự thảo.**

***5.2.* Đối với việc giảng viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học ngoài Trường mà không do Trường cử (đề tài cấp cơ sở của cơ sở, hội nghị, hội thảo, toạ đàm khoa học, tham gia viết giáo trình, tài liệu cho cơ sở giáo dục khác):** Trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đơn vị và kết luận của Ban Giám hiệu, Ban đề xuất phương án c*hỉ công nhận tối đa 20 – 30% định mức giờ nghiên cứu khoa học theo định mức và chỉ áp dụng đối với trường hợp thiếu giờ nghiên cứu khoa học tại Trường.*

Bên cạnh đó, Ban đã tiếp thu, chỉnh lý tai Dự thảo, chuyển hoạt động *tham gia Hội đồng tư vấn đề cương và tài chính của các đề tài khoa học; tham gia hoạt động đánh giá kết quả làm việc của sinh viên từ* Điều 10 sang nhóm giờ nghiên cứu khoa học.

**7.** **Về giảm trừ thời gian làm việc (tại Điều 11):**

Áp dụng tỉ lệ giảm trừ giờ giảng theo đúng quy định tại Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT. Đối với giờ nghiên cứu khoa học, đề xuất áp dụng nguyên tắc chỉ giảm trừ giờ giảng đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp Phòng trở lên và viên chức giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên nhưng làm việc theo chế độ hành chính tại các đơn vị chức năng. Tỉ lệ giảm trừ bằng 50% tỉ lệ giảm trừ giờ giảng tương ứng với chức vụ theo quy định tại Thông tư.

Đối với giảng viên làm công tác đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục đại học, sẽ bổ sung áp dụng: *Giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 03 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. [[1]](#footnote-1)*

**8. Về định mức giờ làm việc và phương án chi trả tiền vượt giờ đối với nhóm giảng viên là viên chức quản lý hoặc làm việc theo giờ hành chính tại các Phòng chức năng và Phân hiệu**

Trên cơ sở ý kiến của Ban Giám hiệu, Ban đề xuất tính toán định mức giờ làm việc đối với nhóm giảng viên là viên chức quản lý hoặc làm việc theo giờ hành chính tại các Phòng chức năng và Phân hiệu như sau:

Để nhóm viên chức quản lý này tập trung thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ quản lý; Thực hiện định mức giờ làm việc theo hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên đang giữ (theo quy định tại Điều 7) (Phương án 1) hoặc chỉ quy định định mức tôí thiểu theo quy định 200 giờ chuẩn/năm (phương án 2); Áp dụng tỉ lệ giảm trừ giờ giảng theo quy định tại Điều 11; tỉ lệ giảm trừ giờ nghiên cứu khoa học bằng 50% tỉ lệ giảm trừ giờ giảng**.**

Vì không khuyến khích nhóm giảng viên này giảng dạy nhiều nên Ban Giám hiệu dự kiến phương án sẽ không chi trả vượt giờ nếu giảng dạy vượt quá định mức; chỉ chi trả nếu vượt quá định mức giờ giảng tổng khi chưa giảm trừ theo quy định. Ví dụ:

Giảng viên giức chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II), đồng thời giữ chức vụ Trưởng Phòng được tính định mức giờ giảng đối với CDNN là 270 giờ; tỉ lệ giảm trừ chức vụ 75% => Số giờ định mức phải thực hiện là 67.5%. Giảng viên dạy vượt giờ từ giờ thứ 67.5 đến giờ thứ 270 sẽ không được chi trả tiền vượt giờ (tương đương với 112.5 giờ). Chỉ thanh toán từ giờ thứ 271 trở đi.

Quy định này sẽ tác động đến 27 giảng viên đang làm việc theo chế độ làm việc hành chính hiện nay; đồng thời ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành khối lượng công việc chuyên môn của các bộ môn. Về vấn đề này, đề nghị Hội nghị cho ý kiến thêm, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo chế độ, quyền lợi của viên chức.

**9. Đối với các khuyến nghị của Cục Kế hoạch tài chính, thanh tra và kiểm toán để điều chỉnh trong Dự thảo Quy chế đảm bảo đúng quy định của pháp luật**:

Liên quan đến việc chi trả trực tiếp đối với các công việc thuộc nhiệm vụ của giảng viên và chi trả vượt giờ không đúng chế độ, một số nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành không còn phù hợp và không đúng với quy định của pháp luật: Đề nghị Phòng Tài chính – Kế toán rà soát, chuyển Ban nghiên cứu, chỉnh lý tại Dự thảo.

Trên đây là Báo cáo xây dựng Quy chế làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội, xin báo cáo để Hội nghị xem xét, cho ý kiến, góp ý hoàn thiện; trình Ban Giám hiệu và Hiệu trưởng xem xét, ban hành theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu: TCCB | **TRƯỞNG BAN****PHÓ HIỆU TRƯỞNG****Lê Đình Nghị** |

|  |
| --- |
|  |
|  |

1. Đối với các cơ sở giáo dục đại học, hàng năm, Hiệu trưởng (Giám đốc) cùng với Ban chấp hành công đoàn thống nhất phương án quy định thời gian được sử dụng làm công tác công đoàn cho giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ của giảng viên (giảng dạy, nghiên cứu khoa học và làm các công việc khác) và quy định về tự chủ của đơn vị. Nếu chọn phương án giảm giờ nghiên cứu khoa học hoặc làm các công việc khác thi theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Luật Công đoàn. Nếu chọn phương án giảm định mức giờ dạy thì theo quy định sau:

a) Giảng viên làm chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cơ sở không chuyên trách được giảm 44 giờ dạy trong một năm học;

b) Giảng viên làm ủy viên ban chấp hành, tổ trưởng, tổ phó tổ công đoàn không chuyên trách được giảm 22 giờ dạy trong một năm học. [↑](#footnote-ref-1)